TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Công Minh
2. Ông Nguyễn Bền

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 663/2023/TB-TLVA ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Lâm Chí T**, sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Chị Đoàn Yến T1**, sinh năm 1993
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
Chỗ ở: ấp Tân Xuân, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(anh T có mặt, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2023 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lâm Chí T trình bày:

Anh và chị Đoàn Yến T1 cưới nhau và chung sống từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Lâm Gia H, sinh ngày 30/8/2019 và Lâm Gia K, sinh ngày 08/10/2021, không có tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Chị T1 bỏ về nhà cha mẹ ruột chị T1 ở từ tháng 5/2023 và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu giải quyết cho anh ly hôn với chị T1. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2023, bị đơn chị Đoàn Yến T1 trình bày: Chị và anh Lâm Chí T chung sống có 02 con chung tên Lâm Gia H, sinh ngày 30/8/2019 và Lâm Gia K, sinh ngày 08/10/2021. Chị đồng ý nuôi dưỡng cháu Lâm Gia K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đoàn Yến T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Anh Lâm Chí T và chị Đoàn Yến T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 29/3/2019. Như vậy, anh T và chị T1 có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa anh Lâm Chí T và chị Đoàn Yến T1 là hợp pháp.

[3.1.2] Anh T yêu cầu ly hôn với chị T1 vì cho rằng vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 5/2023 nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình và mâu thuẫn về tiền bạc, anh T và chị T1 đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị T1 đồng ý ly hôn với anh T. Xét thấy, giữa anh T và chị T1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3.2] Về con chung: Anh Lâm Chí T và chị Đoàn Yến T1 chung sống có 02 con chung tên Lâm Gia H, sinh ngày 30/8/2019 và Lâm Gia K, sinh ngày 08/10/2021. Hiện cháu H đang được anh T nuôi dưỡng, cháu K đang được chị T1 nuôi dưỡng. Anh T và chị T1 thống nhất giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, trong thời gian này, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu H và chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu K. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu H và cháu K, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, anh T, chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T, chị T1 không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh T, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Lâm Chí T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Chí T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Chí T được ly hôn với chị Đoàn Yến T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Gia H, sinh ngày 30/8/2019 cho anh Lâm Chí T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 08/10/2021 cho chị Đ Yến Thu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Chí T, chị Đoàn Yến T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lâm Chí T, chị Đoàn Yến T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lâm Chí T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lâm Chí T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0010529 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc